

BÀN VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN ĐỨC CHIÊN*

Tóm tắt: Kinh tế toàn cầu đang trải qua nhiều khó khăn và thách thức do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam đang chậm lại ở tất cả các ngành, trong đó có nông nghiệp. Thành tựu Đổi mới ở Việt Nam hơn 35 năm qua đã tạo ra những thay đổi tích cực trong đời sống nông thôn, nhưng cũng đặt ra thách thức mới đối với phát triển nông thôn bền vững, đòi hỏi cần nghiên cứu tìm hiểu rõ. Dựa vào nguồn dữ liệu thứ cấp, với phương pháp tổng quan, bài viết phân tích thành quả và hạn chế trong tăng trưởng kinh tế và đời sống cộng đồng nông thôn trong bối cảnh đại dịch Covid-19, từ đó gợi mở một số định hướng chính sách mới nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực ở nông thôn để tăng trưởng và phát triển xã hội.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, phát triển đời sống cộng đồng nông thôn.

Nhận bài: 30/01/2022

Gửi phản biện: 10/2/2022

Duyệt đăng: 21/3/2022

1. Giới thiệu

Từ một nước nghèo Việt Nam đã nhanh chóng vươn lên thành quốc gia thu nhập trung bình thấp chỉ trong một thế hệ, mọi mặt đời sống xã hội ngày càng nâng cao ở khắp mọi miền đất nước. Từ năm 2002 đến 2020, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt gần 2.800 USD. Tỷ lệ nghèo (theo chuẩn 1,9 USD/ngày) giảm mạnh từ hơn 32% năm 2011 xuống còn dưới 2% (Ngân hàng Thế giới, 2021). Vị thế và nội lực nền kinh tế Việt Nam ngày càng được khẳng định với thế giới.

Nhờ có nền tảng vững chắc, kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu đáng kể trong những giai đoạn khủng hoảng, mới đây là đại dịch Covid-19. Năm 2021 Việt Nam là một trong số ít các quốc gia ghi nhận tăng trưởng GDP dương khi đại dịch bùng phát. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,58% tuy thấp nhất trong 30 năm qua, nhưng là một thành công lớn của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh (Tổng cục Thống kê, 2021). Đời sống xã hội nông thôn ngày càng được nâng cao, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội ngày càng cải thiện. Thực tiễn này phản ánh con đường phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân đang theo đúng định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam “Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội” (Nguyễn Phú

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Trọng, 2021). Tuy nhiên, còn một số hạn chế và thách thức đặt ra, ví dụ như vấn đề phân hóa giàu nghèo, xuống cấp văn hóa, đạo đức lối sống, ô nhiễm môi trường gia tăng, v.v...; Hơn nữa, những tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, và dịch bệnh vẫn tiếp tục đe dọa sự phát triển bền vững, đòi hỏi mô hình quản lý phát triển xã hội phải điều chỉnh thích ứng với tình hình mới. Thực tiễn tăng trưởng kinh tế và phát triển đời sống cộng đồng nông thôn đang đặt ra nhiều câu hỏi cần tiếp tục làm rõ hướng đến quan điểm và chính sách mới. Dựa vào nguồn dữ liệu thứ cấp, bao gồm tài liệu của bộ, ngành, một số địa phương, và tổ chức quốc tế; với phương pháp tổng quan, bài viết phân tích thành quả, hạn chế, thách thức liên quan đến tăng trưởng kinh tế và đời sống cộng đồng nông thôn²; đồng thời gợi mở chính sách mới nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực để tăng trưởng kinh tế và phát triển cộng đồng nông thôn, thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại đến năm 2030” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018).

2. Một số khía cạnh về tăng trưởng kinh tế nông thôn Việt Nam gần đây

Giai đoạn 2010-2019, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam liên tục được duy trì ở mức gần 7%. Năm 2020, tốc độ tăng trưởng suy giảm mạnh, do nền kinh tế thế giới chao đảo khi đại dịch Covid-19 lan nhanh ra toàn thế giới, mọi hoạt động kinh tế gần như bị đình trệ do lệnh đóng cửa biên giới.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế liên quan đến khu vực nông thôn được duy trì ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và thế giới. Do Việt Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển sản phẩm nông nghiệp mang bản sắc riêng của các tiểu vùng sinh thái đất thấp, đồi núi, cao nguyên và ven biển. Theo Báo cáo tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2019, triển khai kế hoạch công tác năm 2020 ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong hơn 30 năm đổi mới, nông nghiệp Việt Nam luôn duy trì ở mức tăng trưởng bình quân khoảng 3,5%/năm, mức cao ở khu vực châu Á nói chung, khu vực Đông Nam Á nói riêng. Sau thời kỳ thiếu lương thực kéo dài, từ năm 1989, Việt Nam đã dần trở thành cường quốc xuất khẩu nông sản trên thế giới. Năm 2018 đạt 3,76% và năm 2019 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, nông nghiệp Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng 2,2% (Bùi Kim Thanh, 2020). Việt Nam có 6 loại sản phẩm xuất khẩu đứng vào danh sách 5 nước xuất khẩu lớn nhất thế giới (Nguyễn Thị Ánh, 2020). Trên bình diện quốc tế, nông nghiệp Việt Nam đang từng bước tham gia mạnh mẽ và quá trình hội nhập và toàn cầu hóa với các hiệp định thương mại tự do (FTA), năm 2019, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông nghiệp đạt 41,3 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay; thặng dư thương mại đạt 9,5 đến 10 tỷ USD (Đỗ Hương, 2019). Thực tiễn này cho thấy dư địa thúc đẩy tăng trưởng và phát triển các ngành nông lâm thủy sản ở Việt Nam hiện nay đang được phát huy. Đặc biệt, năm 2021 trước viễn cảnh diễn biến dịch bệnh phức tạp nhưng ngành nông nghiệp Việt Nam vượt khó, đạt được nhiều kết quả vượt bậc: giá trị toàn ngành nông nghiệp ước tính tăng 2,9%, kim ngạch xuất khẩu đạt 46,8 tỷ USD (Đỗ Hương, 2022).

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công trong phát triển nông thôn, còn tồn tại không ít khó khăn, hạn chế, bất cập. Tình trạng “được mùa rớt giá” vẫn diễn ra do các chủ thể chưa thực sự làm chủ thị trường đầu ra, giá nông sản xuất khẩu thiếu ổn định. Khó khăn

liên quan đến tích tụ, tập trung đất đai, tiếp cận vốn đầu tư đối với nông hộ, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, mặc dù Nhà nước đã có những chính sách hỗ trợ. Thu nhập bình quân của lao động nông nghiệp thấp hơn đáng kể so với lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Nông nghiệp chiếm khoảng 47% số lao động, nhưng chỉ đóng góp 19% giá trị vào tổng sản phẩm nội địa, tức là năng suất lao động hay thu nhập bình quân của người nông dân chưa bằng 1/3 thu nhập bình quân của người lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ (Nguyễn Thị Ánh, 2020). Đa số hộ nông dân - đơn vị sản xuất cơ bản trong nông nghiệp - có tiềm lực kinh tế rất nhỏ, sản xuất đơn lẻ và thiếu khả năng tương thích với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong hơn 10 triệu hộ sản xuất nông nghiệp, có khoảng 80% số hộ có diện tích đất canh tác dưới 1ha (Nguyễn Thị Ánh, 2020).

Bức tranh về tăng trưởng kinh tế đất nước nói chung và nông thôn nói riêng cho thấy thành quả tăng trưởng đang tạo ra những thay đổi toàn diện đời sống ở các cộng đồng nông thôn nhưng cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập, thách thức mới trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0, biến đổi khí hậu và các loại dịch bệnh.

3. Phát triển đời sống cộng đồng nông thôn Việt Nam: thành tựu, hạn chế và thách thức đặt ra

Nông thôn có nhiều đổi thay từ khi Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới (1986), quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, đặc biệt là Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010) đã mang đến nhiều thay đổi ở cộng đồng nông thôn.

Về cơ sở hạ tầng, nhà ở và trang thiết bị sinh hoạt

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn. Hệ thống điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, trung tâm thương mại, kết cấu hạ tầng... được củng cố, xây dựng khá đồng bộ. Diện mạo nông thôn ở nhiều nơi khởi sắc. Với sự cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân, đến tháng 12-2019, cả nước đã vượt và đạt tỷ lệ số xã đạt tiêu chí nông thôn mới là 54%, về đích trước 1,5 năm so với mục tiêu của chương trình (Nguyễn Thị Ánh, 2020:3). Việc cung cấp các dịch vụ cơ bản có nhiều thay đổi tích cực, nhà ở, thiết bị sinh hoạt đất liền cải thiện rõ rệt.

Các địa phương đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình chủ động lồng ghép, huy động đa dạng hóa các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Những thành quả này đạt được là sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, tham gia tích cực của các tổ chức xã hội, đặc biệt là sự đồng thuận tự nguyện đóng góp của người dân. Ở nhiều địa phương, nhân dân đã tự nguyện đóng góp tiền, ngày công, hiến đất, dịch chuyển công, tường rào để làm đường, xây dựng trường học, nhà văn hóa, chợ và các khu vui chơi công cộng. Các gia đình cũng tăng cường đóng góp, đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử, phục hồi các sinh hoạt tín ngưỡng và các hình thức diễn xướng dân gian khác, thưởng thức các loại hình giải trí có chất lượng, tổ chức đi du lịch... Với việc đầu tư hạ tầng cơ sở đường, điện thì các hộ gia đình ở nông thôn đã xây dựng ngôi nhà mới cùng tiện nghi và đồ dùng sinh hoạt đất liền (ô tô, xe máy, ti vi, tủ lạnh, điều hòa), kết nối mạng Internet.

Thực tiễn này phản ánh những điều kiện và cơ hội mới trong phát triển văn hóa và cộng đồng ở nước ta¹.

Về lao động, việc làm, thu nhập và giảm nghèo ở khu vực nông thôn

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường đã hình thành mối liên kết theo mô hình “4 nhà”. Mô hình này khá phổ biến ở nhiều địa phương giúp sản xuất và tiêu thụ nông sản phát triển đa dạng, phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng và địa phương. Trong đó, nhiều mô hình đã thành công, như mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” (Nguyễn Trung, 2022), “Chuỗi sản xuất, thương mại, chế biến và phân phối sản phẩm khép kín” (Thu Hoàng, 2021), “Hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới” (Nguyễn Long Hải, 2021), “Doanh nghiệp công nghệ cao trong nông nghiệp” (Báo Nhân dân, 2022); hoặc các tổ chức hợp tác theo quy mô cộng đồng làng, xã dưới hình thức hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, công ty cổ phần... Sự ra đời và phát triển của các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp rất phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, miền, điều kiện sản xuất đặc thù của mỗi loại sản phẩm. Chương trình OCOP (mỗi làng một sản phẩm) đã và đang mang đến nhiều sản phẩm có giá trị thương hiệu, đồng thời tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động và giảm nghèo nhanh ở các cộng đồng nông thôn.

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia trong xây dựng nông thôn mới, từ năm 2010 đến nay, hệ thống giáo dục ở nông thôn tiếp tục phát triển. Chương trình phổ cập giáo dục trung học đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên, phổ cập mầm non và xóa mù chữ đạt bền vững. Cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học: năm 2019, tỷ lệ trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 là 99,63%; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 95,63%, tỷ lệ người biết chữ độ tuổi (15-60) của toàn quốc là 97,85%; trong đó, tỷ lệ biết chữ của người dân tộc thiểu số là 93,7%².

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và phong trào xây dựng nông thôn mới” được triển khai trên cả nước tạo nên sự thay đổi căn bản diện mạo ở các xã, thôn, xóm, khu phố. Các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn được quan tâm xây dựng, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng đa dạng hơn, thu hút được nhiều người tham gia. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa đã giúp giảm thiểu các vụ bạo lực gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các hộ gia đình, góp phần gìn giữ an ninh trật tự an toàn xã hội. Kết quả nổi bật trong xây dựng đời sống văn hóa là các địa phương, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ: Đoàn kết giúp nhau “xóa đói, giảm nghèo”; thực hiện nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật; xây dựng môi trường sạch - đẹp - an toàn; xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở và phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng tư tưởng, chính trị lành mạnh. Chất lượng môi trường văn hóa được nâng lên; các hủ tục từng bước được đẩy lùi; đa số các hộ gia đình, khu dân cư thực hiện nghiêm túc quy

¹ Xem link https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/816010/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-su-nghiep-phat-trien-van-hoa-viet-nam-den-nam-2030.aspx

² Xem link <https://infonet.vietnamnet.vn>

định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật có chuyển biến tích cực. Nhân dân đoàn kết, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, xây dựng nếp sống văn hóa mới; tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự cộng đồng, góp phần quan trọng xây dựng nông thôn mới ngày càng văn minh, hiện đại.

Về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường nông thôn

Sau 35 năm đổi mới, hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được đầu tư phát triển, đặc biệt là y tế cơ sở ở tuyến xã, đảm bảo tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân nông thôn. Góp phần nâng cao tuổi thọ, giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh. Nhìn chung, từ năm 1993 đến 2017, tỷ suất tử vong ở trẻ sơ sinh giảm từ 32,6 xuống còn 16,7 (trên 1.000 trẻ sinh). Tuổi thọ trung bình tăng từ 70,5 lên 76,3 tuổi trong thời gian từ năm 1990 đến 2016. Chỉ số bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân là 73 - cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới - với 87% dân số có bảo hiểm y tế (Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, 2021). Đặc biệt ở nhiều vùng nông thôn vùng sâu đã nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn, hoàn thành các tiêu chí về y tế trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương (Minh Tuấn, 2021). Tuy nhiên, một số bất cập đang nảy sinh đó là tỉ lệ chênh lệch giới tính khi sinh vẫn ở mức cao và ngày một tăng (năm 2018: 114,8 bé trai/100 bé gái; năm 2019: 111,5 bé trai/100 bé gái) (Báo Chính phủ, 2020). Cho thấy tình trạng phân biệt giới tính vẫn còn tồn tại nhất là ở nông thôn. Bên cạnh đó, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất, dự báo dân số theo giả định mức sinh trung bình cho thấy tỷ lệ người 65 tuổi trở lên sẽ đạt 14,17% tổng dân số vào năm 2036. Khi đó Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già. Điều quan ngại là tỷ lệ người cao tuổi sống ở nông thôn cũng không ngừng tăng lên³.

Có thể nhận thấy, việc phát triển y tế cơ sở, chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn ngày càng được nâng cao, các trạm y tế được xây dựng đảm bảo diện tích, quy mô và mua sắm trang thiết bị y tế đồng bộ. Bên cạnh đó, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành y được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân và sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại. Công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm được triển khai rộng khắp từ tuyến tỉnh đến xã. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hàng năm được tăng lên. Nhân lực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng; giám sát nâng cao chất lượng quản lý, triển khai các hoạt động tại tuyến cơ sở được củng cố. Công tác bảo vệ môi trường nông thôn đã có chuyển biến đáng kể, các địa phương đã có kế hoạch và triển khai xử lý rác thải tập trung trên địa bàn. Hoạt động trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái đã được cộng đồng dân cư tích cực thực hiện tạo nên những miền quê đáng sống. Cảnh quan, môi trường trong lành, xanh, sạch, đẹp gắn với du lịch cộng đồng đang dần nâng cao ý thức của cư dân nông thôn về giữ gìn môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đời sống ở cộng đồng nông thôn cũng không tránh khỏi hạn chế, thách thức mới đối với phát triển bền vững nông nghiệp, nông

³ Xem link <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/08/Dan-so-gia-hoaVI.pdf>

thôn Việt Nam. Tình trạng xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, chợ dân sinh, nhà văn hóa) chưa đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn; lao động, việc làm có thu nhập cao và ổn định còn nhiều khó khăn, đặc biệt, trình độ đổi mới sáng tạo công nghệ chưa cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có. Theo Ngân hàng Thế giới, nông nghiệp Việt Nam đang đứng trước ngã ba đường. Ngành nông nghiệp đang phải đối mặt với cạnh tranh về lao động, đất đai và nước với các đô thị, công nghiệp và dịch vụ⁴. Tình trạng khai thác thiếu bền vững tài nguyên thiên nhiên như khai thác cát, thủy sản và gỗ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, đại đa số người dân nông thôn đều dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu và dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm thiếu ổn định, giá trị bổ sung không cao. Giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nghề chưa gắn với thị trường lao động là nguyên nhân dẫn đến làn sóng di cư lao động ra khỏi nông thôn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Tính tích cực, chủ động, tự nguyện của một bộ phận người dân, kể cả cán bộ, đảng viên trong tham gia thực hiện phong trào ở một số nơi còn thấp. Chuẩn mực, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp bị ảnh hưởng, lối sống không lành mạnh có biểu hiện gia tăng; tình trạng vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội vẫn chưa được giải quyết triệt để ở các cộng đồng đặt ra nhiều thách thức trong quản trị phát triển nông thôn.

4. Bàn luận và định hướng chính sách

Bài viết phác thảo bức tranh về tăng trưởng kinh tế và phát triển đời sống cộng đồng nông thôn Việt Nam, đặc biệt là sau hơn 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Diện mạo nông thôn khởi sắc, chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao. Có được những thành quả này là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt của chính phủ trong triển khai các chương trình phát triển nông thôn, xúc tiến đầu tư, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu nông sản... Thành quả này còn đến từ sự tham gia tích cực và đồng thuận của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân, góp phần tạo nên sự đột phá trong xây dựng nông thôn mới, góp phần quan trọng vào thành tựu đảm bảo tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội nông thôn. Công cuộc đổi mới với sự đổi mới tư duy và đột phá về thể chế đang phát huy hiệu quả các nguồn lực vào tăng trưởng kinh tế và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, như đã nêu, quá trình phát triển nông thôn Việt Nam không tránh khỏi hạn chế, bất cập thể hiện trên một số khía cạnh như sau:

Tăng trưởng kinh tế với đa dạng hóa ngành nghề, tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo ở nông thôn, nhưng chưa tối ưu hóa lợi thế phát triển (tài nguyên, đất đai, con người, việc làm chưa bền vững, thu nhập của người dân thấp, nguy cơ tái nghèo, phân tầng xã hội, di cư tự do chưa giảm; hiện trạng tích tụ, tập trung ruộng đất chậm; doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến nông sản chưa mạnh; chưa phát huy hiệu quả mối liên kết 4

⁴ Dẫn theo <https://baolaocai.vn/bai-viet-cu/20170318162511666-nong-nghiep-truoc-nga-ba-duong>

nhà). Tăng trưởng kinh tế cũng gắn với phát triển hạ tầng nông thôn (điện, đường, trường, trạm, chợ, nhà văn hóa...), nhà ở dân cư xây mới và sắm trang thiết bị sinh hoạt đất tiền, nâng cao chất lượng sống, nhưng ở một số nơi đã xuất hiện tình trạng hạ tầng, nhà ở xây dựng chưa đồng bộ, không phù hợp với đặc điểm kinh tế, môi trường, cảnh quan, sinh thái ảnh hưởng đến không gian xã hội, văn hóa, con người nông thôn (hạ tầng bê tông hóa cốt thép, nhà ống công cao tường kín, không gian khép kín...).

Tăng trưởng kinh tế góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, an sinh xã hội, nhưng sự tham gia và hưởng thụ của người dân còn một số hạn chế, đồng thời nảy sinh thách thức mới (già hóa dân số nhanh và vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người già, tình trạng lạm dụng Internet, bệnh dịch Covid-19 gây nhiều thách thức cho công tác chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội ở cộng đồng nông thôn...).

Tăng trưởng kinh tế cũng góp phần vào bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái, hiện đại hóa cộng đồng, nâng cao nhận thức nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, không ít giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp bị mai một và đang chi phối bởi những yếu tố bên ngoài; ô nhiễm môi trường, vấn nạn tội phạm, dịch bệnh chưa giảm... đang là những bất cập gây ra thách thức đối với phát triển bền vững nông thôn. Để tối ưu hóa quá trình phát triển, đảm bảo “tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội” cần tiếp tục nhận diện và đánh giá sâu sắc hơn về lý luận và thực tiễn của tăng trưởng kinh tế và phát triển đời sống cộng đồng; nhận diện những hạn chế, thách thức liên quan đến tăng trưởng và phát triển đời sống cộng đồng nông thôn, để từ đó kiến tạo phát triển nông thôn bền vững, và cần quan tâm đến các hướng sau:

- Tiếp tục tìm tòi, “nhận thức mới”, về “phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội”, để khai thác dư địa cho tăng trưởng kinh tế, tối ưu hóa mối quan hệ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo hài hòa đời sống cộng đồng nông thôn (cảnh quan, môi trường sinh thái, không gian xã hội, sắc thái văn hóa con người nông thôn).

- Thực thi triệt để thể chế, pháp luật hiện hành; đồng thời hoàn thiện thể chế, pháp luật thích ứng với bối cảnh mới (biến đổi khí hậu, dịch bệnh Covid-19...), tối ưu hóa các nguồn lực phát triển nông thôn (tài nguyên, đất đai, tài chính, con người, văn hóa...).

- Tối ưu hóa hiệu quả giáo dục, đào tạo nghề, hình thành nguồn nhân lực thích ứng với sự phát triển của địa phương, vùng miền và quốc tế. Ứng dụng nhanh và triệt để tiến bộ khoa học, công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh nông sản phẩm và các thế mạnh phát triển của mỗi địa phương.

- Bảo tồn, phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa tốt đẹp của mỗi cộng đồng dân tộc, kết hợp hài hòa các giá trị và hóa truyền thống dân tộc với các giá trị hiện đại trong thực tiễn phát triển và chuyên hóa thành sức mạnh phát triển của mỗi địa phương. Không ngừng mở rộng và nâng cao chất lượng an sinh xã hội ở cộng đồng nông thôn trong bối cảnh mới.

- Nâng cao ý thức người dân trong đời sống cộng đồng, phát huy tốt vai trò, nội lực của mỗi cộng đồng, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, và phát huy tốt

vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong đảm bảo chất lượng cuộc sống, an ninh, trật tự an toàn xã hội nông thôn.

Những định hướng này là cơ sở phát triển hài hòa, đảm bảo mục tiêu “tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội”, hướng đến hoàn thành mục tiêu “Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 đã xác định đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng), Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và xác định cả tầm nhìn đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước) trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Tài liệu tham khảo

- Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An. 2020. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.
- Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình. 2020. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.
- Báo Chính phủ. 2020. Mất cân bằng giới tính khi sinh đã ở mức nghiêm trọng. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/mat-can-bang-gioi-tinh-khi-sinh-da-o-muc-nghiem-trong-102273968.htm>.
- Báo Lào Cai. 2017. Nông nghiệp trước ngã ba đường. Truy cập từ <https://baolaocai.vn/bai-viet-cu/20170318162511666-nong-nghiep-truoc-nga-ba-duong>.
- Báo Nhân dân, 2022. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng bền vững. Truy cập từ <https://nhandan.vn/science-news/phat-trien-nong-nghiep-cong-nghe-cao-theo-huong-ben-vung-686753/>.
- Bùi Kim Thanh. 2020. Những yêu cầu đặt ra cho phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới. Truy cập từ <https://nhandan.vn/dang-va-cuoc-song/nhung-yeu-cau-dat-ra-cho-phat-trien-nong-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-moi-624415/>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII. Truy cập từ <https://tulicuvankien.dangcongsan.vn>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2018. Đến năm 2030: Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Truy cập từ <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/den-nam-2030-viet-nam-hoan-thanh-muc-tieu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-477588.html>.
- Quản Thế Hanh. 2021. Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/823675/phat-trien-kinh-te-di-oi-voi-tien-bo-va-cong-bang-xa-hoi.aspx.
- Đỗ Hương. 2019. Khả quan đạt 414 tỷ USD xuất khẩu nông sản. Truy cập từ <http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Kha-quan-dat-414-ty-USD-xuat-khau-nong-san/381172.vgp>.
- Đỗ Hương. 2022. Năm 2021 ngành nông nghiệp đạt nhiều kết quả vượt bậc. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/nam-2021-nganh-nong-nghiep-dat-nhieu-ket-qua-vuot-bac-102306284.htm>.
- Huy Thắng. 2022. Cần có nghị quyết mới về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp tình hình mới. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/can-co-nghi-quet-moi-vc-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-phu-hop-tinh-hinh-moi-htm>.

- ILSSA, Báo cáo xu hướng lao động và xã hội, 2017. Truy cập từ <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.asp>.
- Minh Tuấn. 2021. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Truy cập từ <http://www.baosonla.org.vn/vi/bai-viet/thuc-hien-tot-cong-tac-cham-soc-suc-khoe-ban-dau-cho-nhan-dan-36484>.
- Nguyễn Long Hải. 2021. Xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn - Hướng đi tất yếu cho phát triển hài hòa, lấy con người làm trung tâm. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn>
- Nguyễn Thị Ánh. 2020. Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững ở nước ta. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/819844/phan-trien-nong-nghiep%2C-nong-thon-ben-vung-o-nuoc-ta.aspx>.
- Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. 2021. Tổng quan về Việt Nam. Truy cập từ <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview#1>.
- Nguyễn Thị Phương. 2020. Biến đổi của gia đình nông thôn trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn>
- Nguyễn Phú Trọng. 2021. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản (online). Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn>
- Nguyễn Trung. 2022. Hiệu quả từ mô hình cánh đồng mẫu lớn. Truy cập từ <https://nhandan.vn/dan-toc-mien-nui/hieu-qua-tu-mo-hinh-can-h-dong-mau-lon-675233/>.
- Thu Hường. 2021. Sản xuất theo chuỗi để nâng cao giá trị sản phẩm. Truy cập từ <http://baobackan.com.vn/kinh-te/202111/san-xuat-theo-chuoi-de-nang-cao-gia-tri-san-pham-3870ded/>.
- Tổng cục Thống kê. 2021. Các động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/du-licu-va-so-licu-thong-ke/2022/01/cac-dong-luc-tang-truong-kinh-te-viet-nam-nam-2021/>.
- Tổng cục Thống kê. 2021. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2021. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn>
- Tổng cục Thống kê và UNDP. 2020. Nghèo đa chiều Việt Nam 2016 -2020. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn>
- Tổng cục Thống kê. 2021. Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2019. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn>